TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*Quận 6, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Công Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Anh Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1969 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 73/12L đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 24/2/2023, bản tự khai ngày 17/3/2023 người yêu cầu là bà Nguyễn Ngọc L trình bày:*

Bà là chị ruột của ông Nguyễn Ngọc T; ông T có cha ruột là ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1930, mất tháng 01 năm 2023 và mẹ ruột là bà Lê Thị X, sinh năm 1946, mất năm 2021.

Cha mẹ của bà có hai người con ruột duy nhất là bà và ông Nguyễn Ngọc T, ngoài ra không còn người con nào khác. Ông T độc thân chưa có vợ con.

Vào năm 2010 ông T có dấu hiệu không kiểm soát được hành vi của mình thông qua những biểu hiện như sau: Thường xuyên la hét, đập phá đồ đạc vật dụng trong nhà và đánh những người ông gặp. Đến năm 2013 ông T được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy khuyết tật số hiệu: 34 ngày 03/10/2013. Ngoài ra, ông T còn bị bệnh tăng huyết áp và tai biến mạch máu não hai lần vào năm 2019 và năm 2020. Hiện nay sức khỏe của ông T suy yếu nhiều và không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình,

ông T không còn người thân nào khác, bà L đang là người chăm sóc cho ông T, mọi sinh hoạt cá nhân của ông T hoàn toàn phụ thuộc vào bà.

Vì các lý do trên, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T bị mất năng lực hành vi dân sự theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lý do: Để bà L làm người giám hộ cho ông T; chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự nộp ngày 24/01/2022 của bà Nguyễn Ngọc L, có cơ sở xác định yêu cầu của bà L là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người bị yêu cầu là ông Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại Phường H, Quận F nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu bà Nguyễn Ngọc L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án nhân dân Quận 6 vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Do ông Nguyễn Ngọc T không có vợ con và cha mẹ đã mất nên bà Nguyễn Ngọc L là chị ruột của ông Nguyễn Ngọc T và hiện bà L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông T nên có quyền yêu cầu tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc L thì vào năm 2010 ông T có dấu hiệu bất thường, không kiểm soát được hành vi của mình qua những biểu hiện như sau: Thường xuyên la hét, đập phá đồ đạc vật dụng trong nhà và đánh luôn những người ông gặp. Đến năm 2023 ông T được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy khuyết tật số hiệu: 34 ngày 03/10/2013. Ngoài ra, ông T còn bị bệnh tăng huyết áp và tai biến mạch máu não hai lần vào năm 2019 và năm 2020 làm cho bệnh ông càng nặng. Hiện nay sức khỏe của ông T suy yếu nhiều, ông T không còn nhận thức và tự chủ được hành vi của mình. Do ông T không có vợ con và cha mẹ đã mất nên bà L là người trực tiếp chăm sóc cho ông T, mọi sinh hoạt cá nhân của ông T đều phụ thuộc hoàn toàn vào bà L.

Vì các lý do trên, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T bị mất năng lực hành vi dân sự theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lý do: Để bà L làm người giám hộ cho ông T, được chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T.

Ngày 23/3/2022 bà L có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành ra quyết định giám định tâm thần cho ông Nguyễn Ngọc T nên ngày 31/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 11/2022/QĐ-TA đối với ông Nguyễn Ngọc T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 1782/KLGĐ ngày 21/3/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Bộ y tế) kết luận như sau:

- Về y học: sa sút tâm thần trong nhồi máu não nhiều lần/ tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F01.1/F20.51 - ICD10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó có đủ cơ sở tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 và Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc L về việc tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc L.

Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 16/10/1973; nơi đăng ký thường trú: 73/12L VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Ngọc L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013035 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6. Bà L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết;

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Thị Công Hoa